TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐĂK LĂK** Bản án số: 20/2022/HNGĐ – ST Ngày 16/5/2022. V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Phạm Xuân Vinh.
2.Ông Lý Viết Chấn.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên –Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXX – HNGĐ ngày 12/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐ-HPT ngày 29/4/2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hải L, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Tổ 4, khu phố N 6, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
(Chị Trần Thị Hải L có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Anh Võ Đăng K, sinh năm 1994 – Vắng mặt
Đia chỉ : Thôn T1, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hải L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Võ Đăng K có tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/10/2017 trên cơ sở tự nguyện. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian, sinh được 01 con chung thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách,

quan điểm sống không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do tôi và anh K không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Đăng K.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 đứa con chung là cháu Võ Đăng Linh Đ, sinh ngày 22/3/2019. Tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Đăng K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án:

Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Hải L và anh Võ Đăng K mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị Trần Thị Hải L và anh Võ Đăng K đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải L.

Đối với con chung: Vợ chồng chị L anh K có 01 con chung là cháu Võ Đăng Linh Đ, sinh ngày 22/3/2019, quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Hải L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung do hiện nay cháu đang cùng sống với mẹ và đang được chị L trực tiếp chăm sóc. Xét thấy nguyện vọng của chị L là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu cháu Võ Đăng Linh Đ cho chị Trần Thị Hải L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Từ những nhận định nêu trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hải L được ly hôn với anh Võ Đăng K.

Về con chung: Giao cháu Võ Đăng Linh Đ, sinh ngày 22/3/2019 cho chị Trần Thị Hải L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Hải L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hải L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Võ Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn chị Trần Thị Hải L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải L và anh Võ Đăng K có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/12/2017, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng 01 con chung là cháu Võ Đăng Linh Đ, sinh ngày 22/3/2019. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Võ Đăng K không đến tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Hải L và anh Võ Đăng K đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị L xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hải L và anh Võ Đăng K không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hải L, cho chị Trần Thị Hải L được ly hôn với anh Võ Đăng K.

-Về con chung: Qua trinh chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Đăng Linh Đ, sinh ngày 22/3/2019. Hiện nay cháu Linh Đ đang sống cùng mẹ, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Võ Đăng K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Đăng K không tham gia tố tụng nên không thể xác định nguyện vọng về

con chung của anh K, nguyện vọng của chị L là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi cho con cần chấp nhận nguyện vọng của chị L, giao con chung là cháu Võ Đăng Linh Đ, sinh ngày 22/3/2019 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Võ Đăng K được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Hải L không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hải L không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị Hải L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 , 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hải L.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hải L được ly hôn với anh Võ Đăng K.

-Về con chung: Giao cháu Võ Đăng Linh Đ, sinh ngày 22/3/2019 cho chị Trần Thị Hải L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ18 tuổi).

Anh Võ Đăng K được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Hải L không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hải L không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về án phí:

Chị Trần Thị Hải L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm

đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0009936 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện K;
-Chi cục THADS huyện K;
-UBND xã E;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

H' Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H'Năm Bkrông

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-UBND xã Long Thạnh H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H’ Năm Bkrông